

Số: /BQLRKN-PKN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

V/v hướng dẫn các biện pháp phòng chống nắng nóng cho thủy sản nuôi năm 2026

Kính gửi:

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công các xã, phường, đặc khu;
- Các phòng chuyên môn trực thuộc;
- Trại Thực nghiệm.

Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, trong năm 2026, hiện tượng ENSO có khả năng chuyển dần sang trạng thái trung tính; từ giữa năm, khả năng chuyển sang trạng thái El Nino và có xu hướng tăng. Diễn biến này có thể làm gia tăng nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng gay gắt, hạn hán, xâm nhập mặn, bão mạnh hoặc mưa lớn cục bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nuôi trồng thủy sản, đặc biệt tại các vùng nuôi tôm nước lợ, nuôi lồng bè trên biển, vùng cửa sông và khu vực phụ thuộc nguồn nước tự nhiên.

Thực hiện sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3332/SNNMT-CCTSCNTY ngày 31/3/2026 về việc Về việc tăng cường công tác quản lý nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ động vật trên địa bàn thành phố. Để chủ động phòng chống, hạn chế hiện tượng cá, tôm chết do nắng nóng, dịch bệnh. Giám đốc Ban Quản lý rừng và Khuyến nông kính đề nghị Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công các xã, phường, đặc khu tập trung tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện tốt một số giải pháp kỹ thuật như sau:

1. Đối với cá nuôi trong ao

Chủ động nâng và giữ mức nước ao nuôi ở mức cao trên 1,5m. Đối với các ao đáy nông không đủ độ sâu mực nước nói trên nên đào chuôm, hố sâu cho cá tránh nắng, thả bèo che phủ, lưới đen, dàn mướp 30- 50% diện tích mặt ao (tùy từng thời điểm), đối với những vùng có nhà bạt thì thay lớp bạt bằng lưới đen.

Ngừng ngay việc xả thải chất thải chăn nuôi, chất thải sinh hoạt; không bón phân xuống ao nuôi hoặc không khua đục đáy ao.

Đánh giá đúng số lượng cá trong ao để cho cá ăn hợp lý, những ngày nắng nóng nhiệt độ $\geq 32^{\circ}\text{C}$ giảm lượng thức ăn xuống còn 60 – 70% so với bình thường, bổ sung 3-5gam VitaminC/1kg thức ăn trộn đều vào thức ăn cho cá ăn liên tục từ 3-5 ngày, để tăng sức đề kháng.

Không nên thả mật độ dày, những ao thả dày có điều kiện nên san thưa, nếu cá lớn nên thu tia bớt. Định kỳ thay nước, bón vôi liều lượng từ 2- 3kg/100m³ nước tùy theo độ pH nước ao. Đảm bảo pH nước ao từ 7,5 - 8,5 là tốt nhất.

Đối với những ao nuôi môi trường bị ô nhiễm, đáy ao quá nhiều bùn bẩn, phải có kế hoạch vét, hút bớt bùn bẩn vào thời điểm thích hợp, sau đó sử dụng Vicato 1g/m³ hoặc hóa chất BKC80 liều lượng 1lit/1.000m³ nước, kết hợp với quạt nước hoặc bơm nước để tăng hàm lượng oxy trong nước.

Để ổn định môi trường ao nuôi, ức chế tạo độc phát triển, phân hủy chất hữu cơ nền đáy, tiêu diệt các mầm bệnh; phát triển các vi sinh vật có lợi, giúp cá hấp thu dinh dưỡng tốt...người nuôi nên sử dụng chế phẩm sinh học trong suốt quá trình nuôi. Tùy từng đối tượng nuôi, hình thức nuôi, người nuôi lựa chọn các dòng chế phẩm sinh học khác nhau. Sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Không được sử dụng men vi sinh cùng với các loại hoá chất có tính diệt khuẩn như BKC, thuốc tím, Chlorine, Iodine, kháng sinh. Đồng thời, không được sử dụng men vi sinh khi các chất trên đang hiện diện trong môi trường nước hay trong thân tôm, cá nuôi.

Định kỳ 1-2 lần/tháng sử dụng chế phẩm EM tỏi để phòng bệnh cho cá với liều lượng 1 lít EM tỏi/10kg thức ăn trộn ủ trong 30 - 60 phút thì cho cá ăn 3-5 ngày liên tục hoặc có thể sử dụng tỏi tươi liều lượng 200 gam/100kg cá/ngày, xay nhuyễn, hòa nước trộn đều vào thức ăn cho cá ăn liên tục từ 3 - 5 ngày. Khi cá bị bệnh thì sử dụng liều gấp đôi và cho ăn liên tục từ 7-10 ngày.

Vào những ngày thời tiết nắng nóng gay gắt, thay đổi đột ngột nếu cá có hiện tượng nổi đầu do thiếu oxy thì tiến hành thay nước/bơm thêm nước, tăng cường quạt nước.

2. Đối với tôm nuôi

Công tác chuẩn bị ao nuôi phải được thực hiện theo đúng quy trình: Tẩy dọn, diệt tạp, phơi đáy, khử trùng nền đáy.

Để hạn chế những bệnh nguy hiểm trên tôm (đốm trắng, đầu vàng, taura, hoại tử cơ và cơ quan tạo máu, đực cơ...), người nuôi cần mua giống tại những cơ sở có uy tín, đã có kiểm dịch.

Cần duy trì mực nước trong ao nuôi $\geq 1,4\text{m}$. Tăng cường quạt nước vào thời điểm từ 10h - 18h để tránh phân tầng nhiệt độ nước, tăng cường oxy hòa tan ở tầng đáy; quạt nước, sục khí từ 2h đêm đến 4h sáng để tránh thiếu oxy hòa tan trong nước.

Dùng lưới lan che phủ 2/3 diện tích mặt ao và cao hơn mặt nước trên 2m để hạn chế bức xạ của ánh sáng mặt trời, giảm tăng nhiệt độ nước trong ao, tránh gây sốc cho thủy sản nuôi.

Cho tôm ăn vào sáng sớm và chiều mát. Giảm 30 - 40% lượng thức ăn cho tôm vào những ngày nắng nóng trên 35°C. Ngừng cho ăn ở những thời điểm môi trường nước trên 39°C.

Có biện pháp chống xói lở bờ ao và ngăn nước mưa kéo theo các chất thải hữu cơ xuống ao (trên bờ ao nên có rãnh thoát cùng hệ thống hố ga). Rãi vôi quanh bờ ao trước khi trời mưa để tránh hiện tượng giảm pH đột ngột trong ao nuôi. Đảm bảo pH nước ao nuôi từ 7,5 - 8,5 là tốt nhất.

Mật độ nuôi vừa phải, không nên nuôi dày để dễ chăm sóc và quản lý ao nuôi. Đối với tôm sú nuôi bán thâm canh, quảng canh cải tiến mật độ thả từ 3-8 con/m², đối với tôm thẻ chân trắng nên nuôi hai, ba giai đoạn: giai đoạn ương thả với mật độ từ 300 - 500 con/m² sau 20-25 ngày chuyển sang ao nuôi mật độ từ 50 - 80con/m². Trường hợp có bể nổi (ương giai đoạn 1) hoặc có khung nhà bạt (phủ lưới đen) thì tăng mật độ lên, tùy theo điều kiện của mỗi hộ có thể ương nuôi mật độ khác nhau, giai đoạn 1 từ 800 - 1.200 con/m², giai đoạn 2 từ 300 - 500con/m²; giai đoạn 3 từ 100 - 150con/m².

Định kỳ theo dõi các chỉ tiêu môi trường nước trong ao nuôi (nhiệt độ, độ mặn, pH, độ kiềm, độ ôxy hòa tan, NH₃, H₂S...); kiểm soát chất thải hữu cơ trong ao (xác định chính xác khẩu phần thức ăn trong ngày, dùng chế phẩm vi sinh để phân hủy hàm lượng chất hữu cơ, ổn định tảo và màu nước); tăng cường sức đề kháng cho tôm trong giai đoạn thời tiết bất lợi bằng cách bổ sung các chất khoáng, vi sinh đường ruột, beta glucan, vitamin...định kỳ 2 lần/tháng theo hướng dẫn nhà sản xuất, mỗi lần cho ăn liên tục từ 5 - 7 ngày.

Cần sử dụng thức ăn đảm bảo chất lượng và các loại thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học có trong danh mục được phép lưu hành trong nuôi trồng thủy sản để xử lý môi trường, phòng, chữa bệnh, quản lý sức khỏe tôm nuôi.

Trong quá trình nuôi, khi phát hiện tôm có dấu hiệu không bình thường, nghi ngờ nhiễm bệnh, hoặc có hiện tượng chết bất thường trong ao nuôi phải báo ngay cho các hộ xung quanh và cơ quan quản lý nuôi trồng thủy sản gần nhất để được hướng dẫn và xử lý kịp thời, tránh hiện tượng lây lan bệnh trong vùng nuôi. Tuyệt đối không xả nước chưa qua xử lý hoặc tôm chết ra ngoài môi trường, chấp hành nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên tôm nuôi.

3. Nuôi cá lồng bè trên sông

Thường xuyên vệ sinh lồng nuôi sạch sẽ, thông thoáng để lưu thông nước, giảm vật bám, tăng oxy hòa tan trong nước. Đảm bảo độ sâu lồng nuôi luôn ở mức 2,5 - 3,0 m.

Tăng cường sức đề kháng cho cá nuôi bằng cách bổ sung vitamin C, khoáng chất, men tiêu hóa theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Cho cá ăn vào thời

điểm sáng sớm và chiều mát. Khi nhiệt độ nước trên 35°C thì giảm lượng thức ăn còn 1/3 so với bình thường.

4. Nuôi cá lồng bè trên biển

Thường xuyên kiểm tra, gia cố hệ thống dây neo, phao lồng; vệ sinh lưới lồng sạch sẽ, thông thoáng, giãn cách giữa các bè nuôi tối thiểu từ 20m để thoát nước; treo túi thuốc tím hoặc TTCA hoặc vôi đầu dòng chảy định kỳ để phòng bệnh cho cá. Bên cạnh đó cần tăng cường dinh dưỡng, bổ sung vitamin và khoáng chất vào khẩu phần ăn cho cá; bố trí neo đậu bè nuôi theo quy hoạch và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về phòng chống lụt bão của thành phố.

Khi môi trường biến động cần di chuyển lồng bè đến nơi an toàn, có điều kiện môi trường phù hợp cho sinh trưởng và phát triển của cá nuôi.

Khi thời tiết nắng nóng hoặc chuyển mùa, cần che lưới trên bề mặt lồng nuôi, hạ lồng đến mức nước phù hợp.

Tăng cường quạt nước vào thời điểm từ 10h - 18h để tránh phân tầng nhiệt độ nước, tăng cường oxy hòa tan ở tầng đáy; quạt nước, sục khí từ 2h đêm đến 4h sáng để tránh thiếu oxy hòa tan trong nước.

Thay thế dần thức ăn cá tạp bằng thức ăn công nghiệp, tăng cường sức đề kháng cho cá bằng cách bổ sung cho cá ăn các loại thức ăn giàu đạm, định kỳ 2 lần/tháng bổ sung men vi sinh, vitamin C trộn vào thức ăn cho cá với liều lượng 2 - 5g/1kg thức ăn.

5. Đối với vùng nuôi nhuyễn thể (ngao) bãi triều:

Vào thời điểm nắng nóng, đối với các bãi ngao/nghêu nằm ở vùng cao triều, thời gian phơi bãi quá 4h/ngày cần san thưa mật độ và cào ngao/nghêu đến vùng thấp hơn, thu gom xác ngao chết để hạn chế lây lan dịch bệnh.

Thu tía khi ngao/nghêu đạt kích cỡ thu hoạch; đối với ngao/nghêu nuôi chưa đạt kích cỡ thu hoạch tiến hành kiểm tra mật độ để có kế hoạch chủ động san thưa, đảm bảo mật độ nuôi từ 180 – 200 con/m² đối với cỡ ngao/nghêu từ 400 – 600 con/kg, dưới 250 con/m² đối với cỡ ngao/nghêu từ 500 – 800 con/kg, 250 – 350 con/m² đối với cỡ ngao/nghêu từ 800 – 2.000 con/kg.

Hạn chế thả giống vào thời điểm nhiệt độ cao và nắng nóng kéo dài. Đối với ngao đạt cỡ thu hoạch cần khẩn trương thu hoạch tránh thiệt hại xảy ra do điều kiện thời tiết nắng nóng, phức tạp.

Nếu phát hiện trường hợp ngao chết cần có biện pháp thu gom, xử lý để tránh ảnh hưởng đến môi trường.

6. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các phòng chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công các xã, phường, đặc khu có nuôi trồng thủy sản trong công tác

triển khai, hướng dẫn; cử cán bộ bám sát cơ sở, hướng dẫn trực tiếp, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống nắng nóng theo sự chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Viết tin bài cho đài phát thanh các xã, phường, đặc khu; tăng cường tuyên truyền phổ biến trực tiếp hướng dẫn hộ nuôi chủ động, phát triển sản xuất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN&MT để (báo cáo);
- GD, PGD Lưu Văn Cảnh;
- Lưu: VT, PKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Cảnh